TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07-11-2019
"V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Tô Thị Lành
2. Bà Lê Thị Toan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga -Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 442/2019/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019 về "*tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Đinh Thị R**,** sinh năm 1990.
Địa chỉ: Làng T, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
2. *Bị đơn*: Anh Đỗ Xuân K, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Hẻm 01 Lê Đại H, tổ 3, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 6 năm 2019, bản tự khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đinh Thị R trình bày:

Chị và anh Đỗ Xuân K trước đây là vợ chồng, nhưng do mâu thuẫn vợ chồng nên anh chị đã thỏa thuận ly hôn và được Tòa án nhân dân thành phố P công nhận sự thuận tình ly hôn tại Quyết định số 197/2016/QĐST-HNGĐ ngày 15/6/2016; về con chung chị và anh K thỏa thuận giao cháu T, sinh ngày 12/7/2013 cho anh K được trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và

không có tài sản để tự nuôi mình. Trong quá trình nuôi dưỡng, anh K không làm tốt trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T, anh K thường xuyên uống rượu, không quan tâm cháu T, dẫn đến việc cháu bị ông C (nhà hàng xóm) tại hẻm 01 Lê Đại H, tổ 3, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai thực hiện hành vi dâm ô với cháu. Ngày 04/10/2019 Tòa án nhân dân thành phố P đã xử phạt ông C 12 tháng tù về hành vi này. Do đó, chị không còn yên tâm, tin tưởng giao cháu T cho anh K nuôi dưỡng. Mặt khác, cháu T là con gái rất dễ mặc cảm với hàng xóm xung quanh nơi cháu sinh sống, cháu rất dễ bị ảnh hưởng đến tâm lý, tinh thần, cuộc sống và tương lai sau này của cháu. Chị hiện nay đang sống cùng với cha mẹ ruột, buôn bán tạp hóa và thu mua nông sản tại nhà, thu nhập 15.000.000 đồng/tháng, có đầy đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T. Do đó, chị yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T cho đến khi cháu thành niên và chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai ngày 26-6-2019, biên bản hòa giải, bị đơn là anh Đỗ Xuân K trình bày: Anh công nhận về ly hôn và giao con chung cho anh nuôi dưỡng theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 197/2016/QĐST-HNGĐ ngày 15/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố P như chị R trình bày là đúng. Trong quá trình nuôi dưỡng, anh đã nuôi dưỡng cháu T trong điều kiện tốt nhất, cháu học trường mầm non X hàng năm đều có giấy khen. Đối với sự việc ngày 11/6/2019 anh có gửi cháu T bị ông C (nhà hàng xóm) để lên Tòa án làm việc thì cháu T bị ông C thực hiện hành vi dâm ô, anh có ý kiến đợi Tòa án xét xử hành vi của ông C thì anh mới chấp nhận đơn của chị R. Hiện nay anh chưa lập gia đình mới, thu nhập ổn định 7.000.000 đồng/tháng, có nhà riêng. Còn chị R đã có chồng và một con, nên anh muốn tiếp tục nuôi cháu T để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho cháu. Do đó, anh không đồng ý yêu cầu khởi kiện của chị R về việc thay đổi người nuôi dưỡng cháu T.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị R, giao cháu T, sinh ngày 12/7/2013 cho chị Đinh Thị R trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị R phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Đinh Thị R yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con đối với bị đơn anh Đỗ Xuân K, cư trú tại hẻm 01 Lê Đại H, tổ 3, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án về "tranh chấp về

thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

[2] Bị đơn là anh Đỗ Xuân K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh K.

[3]. Tại Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 197/2016/QĐST-HNGĐ ngày 15/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố P công nhận sự thỏa thuận của chị R và anh K, giao cho anh K được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Tuy nhiên, trong quá trình nuôi con, các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi thấy người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của nguyên đơn thấy rằng:

Anh K là người đang trực tiếp nuôi cháu T theo thỏa thuận của các bên. Trong quá trình trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, anh K đảm bảo đủ một số điều kiện về vật chất để nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục con. Tuy nhiên, trong quá trình nuôi dưỡng, anh K đã để xảy ra sự việc đáng tiếc, không mong muốn dẫn đến việc cháu T bị ông C là người hàng xóm xâm hại. Ngày 04/10/2019, Tòa án nhân dân thành phố P đã xử phạt ông C 12 tháng tù về tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi (dâm ô đối với cháu T). Mặt khác, qua xác minh tại Công an phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai nơi anh K sinh sống thì nhân thân anh K không tốt, trong thời gian nuôi dưỡng cháu T, anh K bị Công an phường T xử phạt hành chính 02 lần về hành vi gây rối trật tự khu dân cư. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển lành mạnh về tinh thần tốt nhất cho cháu T, Hội đồng xét xử thấy cần tạo khoảng cách với nơi hiện anh K và cháu đang sinh sống, để tạo cho cháu môi trường sống tốt hơn, không chịu ảnh hưởng xấu từ tác động của hành vi xâm hại. Đồng thời, xét về độ tuổi, giới tính thì chị R cùng là phụ nữ sẽ có sự gần gũi, thấu hiểu, giáo dục cháu T phù hợp hơn anh K. Về điều kiện trực tiếp nuôi con của chị R, mặc dù chị R đã lập gia đình, có một con nhưng chị đang buôn bán tại nhà, sống cùng cha mẹ ruột, có thu nhập ổn định đảm bảo cho việc nuôi con nên có đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi, sự phát triển lành mạnh về mọi mặt cho cháu T, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cháu T cho chị R trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại các điều 70, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu T mà không ai được cản trở, tuy nhiên không được lạm dụng quyền thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đinh Thị R không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Đinh Thị R phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 70, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị R về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Giao cho chị Đinh Thị R trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T, sinh ngày 12/7/2013 cho đến khi cháu T thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Chị Đinh Thị R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001583 ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, chị R đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp.P;
- THADS Tp.P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu